

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tám
- Ông Hồ Quang Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Trần Kim T**, sinh ngày 16/7/1993 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T1 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; có một con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/5/2012 bị Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 52/2012/HSPT ngày 10/5/2012. Ngày 14/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 25/2012/HSST ngày 14/5/2012. Theo Quyết định Tổng hợp hình phạt tù số: 01/2012/QĐ-CA ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân

huyện Vạn Ninh, Trần Kim T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 01 năm 08 tháng tù. Ngày 23/7/2013, Trần Kim T chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

- Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 46/2015/HSST ngày 19/6/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2016, đã đóng án phí hình sự.

- Ngày 07/9/2023 bị Công an huyện Vạn Ninh xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 87/QĐ-XPHC ngày 07/9/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Hồ C – sinh năm: 1971; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T – sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Kim T2 – sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Anh Trần Kim T3 – sinh năm: 1987; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Anh Trần Quốc T4; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa a; vắng mặt.

+ Anh Mai Thiện V; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích L; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên trong các ngày 25/3/2023 và 21/7/2023 Trần Kim T đã hai lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 08h00' ngày 25/3/2023, Trần Kim T cùng Lê Ngọc M ngồi chơi tại nhà của Trần Kim T1 tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vì muốn có tiền tiêu xài nên T rủ Minh đi đến thôn B2, xã V tìm kiếm nhà dân nào sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. T hỏi mượn xe mô tô biển số 79V1-00.. của T1 với lý do mượn xe đi công việc, T1 đồng ý cho T mượn xe mô tô. T điều khiển xe mô tô 79V1-002.. chở Lê Ngọc M ngồi sau đi đến thôn B2, xã V, khi đi ngang nhà ông Hồ C thì phát hiện ông C đã đi khỏi nhà, không có ai trông coi nên T và M thống nhất sẽ vào nhà ông C tìm tài sản để trộm cắp. T dừng xe phía trước nhà ông C đứng canh giới, M đi bộ vào khuôn viên nhà ông C để tìm kiếm tài sản, một lúc sau M đi ra và khiêng theo 02 cánh cửa cổng khung bằng sắt, sơn màu trắng, mỗi cánh có kích thước 190cm x 90cm x 2,5cm, 02 cánh cửa được nối với nhau bằng 01 ổ khóa kim loại hiệu YEFI, kích thước 9cm x 6cm x 1cm, Minh bỏ 2 khung cửa sắt lên xe, T điều khiển xe mô tô 79V1-00234 chở cửa sắt và M đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi được một đoạn thì ông Hồ C phát hiện sự việc trộm cắp tài sản nên hô hoán mọi người, cùng lúc này có lực lượng Công an xã V đang tuần tra gần đó nên T và M vứt bỏ 02 khung cửa sắt xuống đường rồi điều khiển xe mô tô 79V1-00234 bỏ chạy, sau đó T đem xe mô tô về nhà trả lại cho T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 447/KL-TCKH.TTHS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 02 cánh cửa cổng khung bằng sắt, sơn màu trắng, mỗi cánh có kích thước (190cm x 90cm x 2,5cm), trọng lượng mỗi cánh cửa là 15,5kg, T giá: 2.400.000 đồng. 01 ổ khóa kim loại hiệu YEFI, kích thước (9cm x 6cm x 1cm), T giá: 25.000 đồng. Tổng giá T tài sản bị trộm cắp là: 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 19h00' ngày 21/7/2023, Trần Kim T gặp một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) trên đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa nam thanh niên này rủ T đi tìm tài sản trộm cắp thì T đồng ý. Nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở T đi đến xã V, khi đi ngang qua nhà anh Trần Văn T tại thôn P1, xã V, huyện V thì T nhìn thấy cửa cổng nhà anh T không khóa, bên trong phòng khách có 01 cây trầm hương cảnh dựng sát vách tường cạnh bàn thờ thần tài. T bảo nam thanh niên đứng chờ ở bên ngoài, rồi lén lút đột nhập vào phòng

khách nhà anh T trộm cắp cây trầm hương cảnh mang ra ngoài. Sau khi trộm được tài sản, T bảo nam thanh niên chở T về nhà của mình ở thôn T2, xã V, trên đường đi T nói để tìm chỗ bán cây trầm hương cảnh rồi chia nhau, khi đến nơi T mang cây trầm hương cảnh vào nhà cất giấu, nam thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Đến khoảng 21h00' cùng ngày, T nhìn thấy Trần Quốc T2 đi ngang nhà mình nên gọi T2 lại và nhờ T2 bán dùm cây trầm hương cảnh, T2 đồng ý và nhận cây trầm hương cảnh từ T mang đi. Đến khoảng 08h45' ngày 22/7/2023, Trần Quốc T2 đưa cây trầm hương cảnh cho Mai Thiện V và nhờ V bán dùm, V đồng ý. Sau đó V mang cây trầm hương cảnh bán cho chị Nguyễn Thị Bích L ở thôn T2, xã V với giá tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 849/KL-TCKH.TTHS ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 cây trầm hương cảnh, loại trầm kiến, dài 0,8m, rộng 0,15m, trọng lượng 0,4kg, màu da trắng, không rõ hình dạng (loại gỗ là cây gió bầu), T giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSVN ngày 13 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về xử lý vật chứng một số quần áo, mũ của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim T đã khai nhận hành vi của mình như cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phân xét hỏi công khai và tranh luận, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 08h00' ngày 25/3/2023, tại nhà ông Hồ C thuộc thôn B2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Trần Kim T cùng Lê Ngọc M có hành vi lén lút trộm cắp 02 cánh cửa cổng khung bằng sắt, sơn màu trắng và 01 ổ khóa kim loại hiệu YEFI trị giá 2.425.000 đồng. Tiếp đến khoảng hơn 19h00' ngày 21/7/2023, tại nhà anh Trần Văn T thuộc thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Trần Kim T cùng 01 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lén lút trộm trộm cắp 01 cây trầm hương cảnh, loại trầm kiến, dài 0,8m, rộng 0,15m, trọng lượng 0,4kg, màu đà trắng, không rõ hình dạng (loại gỗ là cây gió bầu) của anh Trần Văn T trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 8.425.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKSVN ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hai lần phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn bị Công an huyện Vạn Ninh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với bị can Lê Ngọc M người có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo, hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[5 Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Các bị hại ông Hồ C và ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Trần Kim T1, Trần Kim T3, anh Trần Quốc T2, anh Mai Thiên V và bà Nguyễn Thị Bích L.

Qua điều tra không đủ căn cứ xác định họ phạm tội, về phần dân sự không yêu cầu về phần dân sự nên, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có dòng chữ “Dior” màu trắng trước ngực; 01 mũ jean màu xanh đen hiệu Nike và 01 quần jean màu xanh đen. Các vật chứng này là tài sản của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô biển số: 79V1-002..., nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C640BY574088, số máy: 5C64-574106. Qua điều tra xác minh làm chưa làm rõ được là tài sản của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh tiến hành tách riêng để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Kim T 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Hồ C, ông Trần Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Trần Kim T1, anh Trần Kim T3, anh Trần Quốc T2, anh Mai Thiên V và bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu về phần dân sự nên, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đen có dòng chữ “Dior” màu trắng trước ngực; 01 mũ jean màu xanh đen hiệu Nike và 01 quần jean màu xanh đen.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng